

Số: /KL-TTT

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 10 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn huyện Bình Sơn

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi trên địa bàn huyện Bình Sơn (*sau đây viết tắt là Chỉ thị 09*) tại Báo cáo số 06/BC-ĐTTr ngày 13/9/2021 của Trường đoàn thanh tra được thành lập tại Quyết định số 175/QĐ-TTT ngày 13/11/2020 và Quyết định số 25/QĐ-TTT ngày 23/3/2021 của Chánh thanh tra tỉnh Quảng Ngãi; các báo cáo giải trình của các cơ quan liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA

1. Huyện Bình Sơn là một huyện đồng bằng ven biển, cách trung tâm hành chính tỉnh Quảng Ngãi 20 km về phía bắc. Toàn huyện có 22 đơn vị hành chính cấp xã (*gồm 21 xã và 01 thị trấn*) với tổng diện tích tự nhiên tính đến ngày 31/12/2019 là 46.685,2ha. Trong đó: đất nông nghiệp là 36.504,6ha (*chiếm 78,2ha tổng diện tích tự nhiên*); đất phi nông nghiệp là 9.902,4ha (*chiếm 21,2% diện tích tự nhiên*); đất chưa sử dụng là 278,2 ha (*chiếm 0,6% tổng diện tích tự nhiên*).

2. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 09; tổ chức lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng theo Hướng dẫn số 3869/HD-STNMT ngày 22/8/2018 và Hướng dẫn kỹ thuật số 2704/HDKT-STNMT ngày 06/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường (*sau đây viết tắt là Hướng dẫn 3869 và Hướng dẫn 2704*).

Kết quả thực hiện đã giúp khắc phục dần những tồn tại, hạn chế, yếu kém, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng.

II. KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA

1. Việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị 09 thuộc trách nhiệm của UBND huyện:

Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn đã thành lập Ban chỉ đạo¹ của huyện và

¹ Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và được điều chỉnh, bổ sung thành viên tại Quyết định số 3317/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.

phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện rà soát, kiểm tra việc lập hệ thống hồ sơ. Tuy nhiên, việc thành lập Ban chỉ đạo vào tháng 12/2018 là còn chậm trễ so với chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị 09 và Ban chỉ đạo chưa xây dựng quy chế làm việc. Qua thanh tra nhận thấy trong hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường không hướng dẫn về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo cấp huyện, tuy nhiên do không có quy chế nên dẫn đến thiếu căn cứ cho việc áp dụng trình tự, thủ tục trong giải quyết công việc của Ban chỉ đạo, không có phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên... ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả, chất lượng công việc của Ban chỉ đạo.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện với vai trò là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, đã tham mưu UBND huyện ban hành nhiều văn bản² triển khai, đôn đốc UBND các xã, thị trấn; tiến hành kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của cấp xã, qua đó phát hiện và kiến nghị xử lý 01 trường hợp³ sai phạm; tham mưu tổ chức các cuộc họp trực báo về tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị 09 và Hướng dẫn 2704; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, tổng hợp báo cáo bằng văn bản⁴ kiến nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Tuy nhiên, Phòng không chủ động tham mưu đề xuất ban hành Quy chế hoạt động, chậm đề xuất giải pháp hiệu quả để thúc đẩy việc thực hiện trên địa bàn, dẫn đến chậm hoàn thành Chỉ thị 09 theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Từ năm 2018 đến nay, UBND huyện đã tiến hành 02 cuộc thanh tra⁵, phát hiện nhiều thiếu sót, hạn chế⁶, qua thanh tra đã chỉ đạo việc khắc phục⁷, UBND các xã đã triển khai thực hiện khắc phục các sai sót phát hiện qua thanh tra.

Đối với 04 xã được thanh tra⁸ đều đã thành lập, kiện toàn Tổ công tác để thực hiện nhưng còn chậm trễ, chưa kịp thời theo quy định của Chỉ thị 09 (*Bình Dương, Bình Hải*). Qua kiểm tra cho thấy các Tổ công tác không xây dựng quy chế làm việc; Tổ trưởng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, chỉ đạo trực tiếp hoạt động và báo cáo tiến độ thực hiện Chỉ thị 09 thông qua các cuộc họp của UBND cấp xã, nhưng không có hồ sơ lưu trữ về quá trình chỉ đạo, điều hành và hoạt động của Tổ. Tổ công tác đã xây dựng, trình UBND cấp xã ban hành các văn bản⁹ để tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, khi có sự thay đổi về các chức danh

² Các Công văn gồm: số 1667/UBND-TNMT ngày 30/7/2020; số 3170/UBND-TNMT ngày 21/12/2020; số 548/UBND-TNMT ngày 18/3/2021...

³ Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1895/QĐ-XPVPHC ngày 25/8/2020 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Thủy ở xã Bình Chương đã thực hiện hành vi chiếm đất do UBND xã quản lý.

⁴ Các báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 09 vào tháng 02, 3, 5, 7, 9, 11/2020; tháng 01, 3/2021; Công văn số 2867/UBND-TNMT ngày 24/11/2020 v/v xin gia hạn tiến độ thực hiện Chỉ thị số 09.

⁵ Xã Bình Thanh Đông, Bình Hiệp và Bình Phước.

⁶ UBND cấp xã không xác lập hợp đồng cho thuê đất hoặc có cho thuê đất thu tiền của người sử dụng tuy nhiên không lập hợp đồng, không lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê, không tổ chức đấu giá quỹ đất công ích, trước khi ký hợp đồng thuê đất với các hộ dân không ban hành quyết định cho thuê đất; việc xác định đơn giá cho thuê đất không căn cứ theo đúng theo quy định...

⁷ Công văn số: 1726/UBND-NC ngày 11/7/2019; 961/UBND-NC ngày 05/5/2020; 1202/UBND-NC ngày 04/6/2020

⁸ Bình Dương, Bình Trung, Bình Hải và Bình Nguyên.

⁹ Xã Bình Trung: Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 15/4/2019; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 12/3/2021; Kế hoạch số 65/KH-ĐDDC ngày 06/10/2020.

Xã Bình Hải: Công văn số 233/UBND ngày 29/12/2020; Kế hoạch số 61/KH-ĐDDC ngày 12/01/2021.

Chủ tịch UBND xã, công chức địa chính - xây dựng thì UBND các xã Bình Nguyên, Bình Hải chưa kịp thời kiện toàn Tổ công tác; cả 04 xã đều chưa thực hiện đầy đủ việc lập biên bản bàn giao hồ sơ quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý, sử dụng để quản lý được chặt chẽ và có hệ thống; đều chưa tiến hành kiểm tra để xử lý các vi phạm theo đúng chỉ đạo tại Chỉ thị 09.

2. Việc lập Đề cương, nhiệm vụ và dự toán lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn (sau đây viết tắt là Dự án); việc bố trí và sử dụng kinh phí ngân sách địa phương để thực hiện Dự án:

Trên cơ sở Hướng dẫn 3869, Chủ tịch UBND huyện đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án¹⁰, tổng dự toán khoảng 5.407.570.000 đồng, từ vốn ngân sách huyện, thời gian thực hiện trong năm 2019, giao Phòng Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư. Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tiến hành các thủ tục có liên quan, tham mưu trình, được Chủ tịch UBND huyện có Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 phê duyệt đề cương, nhiệm vụ; Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 phê duyệt dự toán; các Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 13/02/2020, Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 điều chỉnh dự toán và Chủ tịch UBND huyện đã bố trí kinh phí để thực hiện, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án để thực hiện. Tính đến thời điểm thanh tra, tổng kinh phí UBND huyện đã bố trí 4.528.672.378 đồng, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã nghiệm thu, thanh toán số tiền 3.527.832.100 đồng.

Qua thanh tra cho thấy việc thực hiện cơ bản đúng quy định pháp luật nhưng vẫn còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ chung.

3. Kết quả lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng theo Hướng dẫn 2704:

3.1. Đối với việc thu thập, đánh giá hồ sơ, tài liệu:

Theo báo cáo của UBND huyện việc thu thập đánh giá tài liệu, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện cơ bản đúng theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên qua thanh tra cho thấy hồ sơ tài liệu thu thập được không toàn diện¹¹ và đầy đủ¹², nguyên nhân do tồn tại của quản lý nhà nước về đất đai trong lịch sử để lại.

Xã Bình Nguyên: Kế hoạch số 156/KH-ĐDDC ngày 24/11/2020.

¹⁰ Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 đối với Công ty TNHH tư vấn dịch vụ trắc địa và môi trường.

¹¹ Nguồn thông tin từ Hợp đồng thuê đất công ích vẫn còn chưa đảm bảo độ tin cậy do nhiều hợp đồng không có thông tin về số thửa, chênh lệch diện tích với thực tế...

¹² Bản đồ lập theo Chỉ thị số 299/TTg (tuy nhiên không lưu giữ số 5a, 5b như xã Bình Đông); Bản đồ lập theo Nghị định 64/CP (các xã không có như Bình Đông, Thị trấn Châu Ổ); Bản đồ được lập qua các năm 2001, 2007, 2015; sổ địa chính lập năm 2007, 2015; sổ mục kê lập năm 2007, 2015; sổ dã ngoại lập năm 2001; sổ theo dõi quỹ đất công ích; sổ theo dõi quản lý cho thuê; các hợp đồng cho thuê đất công ích và danh sách theo dõi việc cho thuê; có một số xã hiện nay không có bất cứ hồ sơ địa chính nào liên quan đến đất công ích được lập qua các thời kỳ mà chỉ lưu giữ hợp đồng thuê đất, các biên bản cam kết mượn đất, sổ theo dõi quản lý đất công ích (gồm Bình An, Bình Thanh).

Qua thanh tra tại 04 xã cho thấy UBND các xã đã thực hiện việc thu thập hồ sơ, tài liệu cơ bản tuân theo Hướng dẫn 2704, tuy nhiên không có đơn vị nào còn lưu giữ Phương án giao đất theo Nghị định 64/CP¹³; sau khi thu thập tài liệu, UBND các xã Bình Dương, Bình Trung, Bình Hải không lập báo cáo kết quả thu thập thông tin tài liệu, chỉ có UBND xã Bình Nguyên yêu cầu đơn vị tư vấn lập báo cáo¹⁴ dẫn đến không phân tích, đánh giá đầy đủ công tác thu thập tài liệu; nhiều thông tin, tài liệu thu thập được chưa đủ tin cậy để xác định chính xác số liệu từng loại đất (*xác định thửa đất nào là đất công ích, thửa đất nào là đất nông nghiệp khác*); nhiều tài liệu chưa được cấp có thẩm quyền xác nhận, đóng dấu nên chưa đảm bảo tính pháp lý... dẫn đến việc lập các Phụ lục số 01, 06, 07 còn thiếu sót, chưa đầy đủ về số thửa, tổng diện tích, xác định tình trạng pháp lý, loại đất đều có tình trạng sai sót tại cả 04 đơn vị được thanh tra.

3.2. Đối với công tác đo đạc bổ sung, chỉnh lý biên động bản đồ:

Theo báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường thì đến nay đã hoàn thành việc đối soát thực địa, kiểm tra, chỉnh lý biên động; biên tập, chỉnh lý, phun màu ký hiệu đất công ích, đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý theo Hướng dẫn 2704 tại 22/22 xã, thị trấn. Tuy nhiên, qua thanh tra tại 04 xã cho thấy: Các bản đồ địa chính theo mẫu Phụ lục số 01 còn ở dạng tập tin số hóa, chưa xuất thành các sản phẩm theo Hướng dẫn 2704. Việc kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm theo quy định tại Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đến nay vẫn chưa thực hiện, nguyên nhân có phần do các sản phẩm đang thực hiện dở dang.

3.3. Đối với công tác kê khai đăng ký, xét duyệt hồ sơ:

Tại thời điểm thanh tra, khối lượng cần thực hiện thống kê, rà soát trên toàn huyện đối với đất công ích là 10.923 thửa, diện tích 623,81 ha; đất nông nghiệp khác 1.672 thửa, diện tích 152,27 ha; hiện chỉ còn 03 xã gồm: Bình Long, Bình Đông và Bình Mỹ chưa hoàn thành việc họp khu dân cư; tại 02/22 xã, thị trấn đã hoàn thành việc kê khai đăng ký (*Bước 3*); Phòng Tài nguyên và Môi trường mới chỉ nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định (*Bước 4*) của 02/22 xã, thị trấn và Phòng đang chuẩn bị các thủ tục cần thiết để thẩm định.

Qua thanh tra cho thấy, việc họp khu dân cư được tổ chức đồng loạt tại 22 xã, thị trấn trong khi nhân lực của Phòng Tài nguyên và Môi trường không đủ nên việc bố trí công chức tham dự họp khi lấy ý kiến khu dân cư chưa đầy đủ. Phòng Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa thực hiện công tác thẩm định, dẫn đến vẫn chưa thực hiện được các nhiệm vụ tiếp theo, làm ảnh hưởng đến tiến độ chung.

3.4. Kết quả thanh tra tại 04 xã trong việc kê khai, đăng ký lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác:

¹³ xã Bình Nguyên còn lưu giữ được sổ thống kê diện tích loại đất, chủ sử dụng theo hiện trạng lập năm 2003, xã Bình Hải lưu giữ được danh sách đất dự phòng của xã lập năm 2008

¹⁴ Báo cáo số 101/BC-ĐĐĐC ngày 19/10/2020.

Qua thanh tra cho thấy cả 04 đơn vị đều có sai sót khi lập các Phụ lục số 01, 06, 07. Nguyên nhân là do tài liệu thu thập được chưa đầy đủ, chưa đảm bảo tính pháp lý và tính kế thừa nên sau khi đối soát, việc tổng hợp, lập Phụ lục số 06, 07 còn thiếu sót về tổng số thửa, tổng diện tích; xác định chưa chính xác về loại đất và tình trạng pháp lý... Đến thời điểm thanh tra, tại 04 xã đều chưa hoàn thành việc lấy ý kiến nhân dân tại các khu dân cư, do vậy số liệu tại Phụ lục số 01, 06, 07 là chưa hoàn thiện. Cụ thể:

- Tại UBND xã Bình Dương:

+ Qua thanh tra trực tiếp phát hiện có thiếu sót nên Đoàn thanh tra đã yêu cầu rà soát lập lại Phụ lục số 06, 07. Kết quả rà soát bổ sung bước đầu cho thấy tổng số thửa đất công ích tăng thêm 26 thửa, diện tích 11.818,5m² và tổng số thửa đất nông nghiệp khác tăng thêm 12 thửa, diện tích 1.699m².

+ Kiểm tra ngẫu nhiên 05 thửa đất¹⁵ tại tờ bản đồ số 6 thể hiện là đất chưa sử dụng có khả năng bố trí sử dụng vào mục đích nông nghiệp (ký hiệu loại đất BCS) nhưng tại Phụ lục 07 được UBND xã xác định loại đất CLN, nguyên nhân do UBND xã, đơn vị thi công xác định ghi theo hiện trạng sử dụng.

+ Xác định tình trạng pháp lý của các thửa đất chưa chính xác: Theo Phụ lục 06, cả 780 thửa đất công ích đều thể hiện tình trạng pháp lý đã được cho thuê nhưng không xác lập hợp đồng; thực tế UBND xã chỉ ký hợp đồng cho 40 hộ gia đình, cá nhân thuê phần diện tích 85.342m² (*không rõ số thửa, tờ bản đồ và diện tích từng thửa*) có thu tiền hàng năm, một số thửa khác (*không rõ diện tích*) thì bỏ hoang, không có ai canh tác, sử dụng.

- Tại UBND xã Bình Trung:

+ Qua thanh tra trực tiếp đã phát hiện có thiếu sót nên Đoàn thanh tra đã yêu cầu rà soát lập lại Phụ lục số 06, 07. Kết quả rà soát bổ sung bước đầu cho thấy, tổng số thửa đất công ích tăng thêm 343 thửa, diện tích 225.581m² và tổng số thửa đất nông nghiệp khác tăng thêm 115 thửa, diện tích 657.827,0m².

+ Qua kiểm tra ngẫu nhiên 05¹⁶ thửa đất tại tờ bản đồ số 16 thể hiện là đất chưa sử dụng có khả năng bố trí sử dụng vào mục đích nông nghiệp (ký hiệu loại đất BCS) nhưng tại Phụ lục 07 được UBND xã xác định loại đất CLN, nguyên nhân là do UBND xã, đơn vị thi công xác định theo hiện trạng sử dụng.

- Tại UBND xã Bình Hải:

+ Qua kiểm tra ngẫu nhiên 05¹⁷ thửa đất tại tờ bản đồ số 55 đối soát với bản đồ địa chính và sổ mục kê đều xác định đây là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, sử dụng nhưng chưa được tổng hợp, thể hiện vào các Phụ lục số 06, 07. Qua thanh tra trực tiếp đã phát hiện có thiếu sót nên Đoàn thanh tra đã yêu cầu rà soát lập lại Phụ lục số 06, 07. Kết quả rà soát bổ sung bước đầu cho thấy, tổng

¹⁵ Gồm: thửa số 56, diện tích 417m²; thửa số 58, diện tích 1754m²; thửa số 65, diện tích 754m²; thửa số 255, diện tích 153m²; thửa số 280, diện tích 1127m².

¹⁶ Gồm: thửa số 1588, diện tích 392m²; thửa số 1589, diện tích 202m²; thửa số 1590, diện tích 659m²; thửa số 1628, diện tích 124m²; thửa số 1629, diện tích 138m².

¹⁷ Gồm: thửa số 21, diện tích 1210m², loại đất LUK; thửa số 22, diện tích 408m², loại đất LUK; thửa số 27, diện tích 229m², loại đất LUK; thửa số 36, diện tích 196m², loại đất LUK; thửa số 44, diện tích 529m², loại đất BHK).

số thửa đất công ích tăng thêm 07 thửa, diện tích 49.670,0m² và tổng số thửa đất nông nghiệp khác tăng thêm 12 thửa, diện tích 67.628m².

+ Xác định tình trạng pháp lý của các thửa đất công ích chưa chính xác: tại Phụ lục 06 chỉ thể hiện có 74 thửa, diện tích 88.826m² được cho thuê có thu tiền thuê đất; còn lại 197 thửa, diện tích 276.617m² hiện nay UBND xã không cho thuê. Thực tế UBND xã đã ký kết 156 hợp đồng cho thuê có thu tiền thuê đất là 156 thửa, diện tích 223.126m².

- Tại UBND xã Bình Nguyên:

+ Qua kiểm tra ngẫu nhiên 05¹⁸ thửa đất tại tờ bản đồ số 34 đối soát với sổ thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng theo hiện trạng lập năm 2003 được Trung tâm Kỹ thuật Đo đạc Địa chính lập ngày 05/12/2003, được UBND xã Bình Nguyên xác nhận vào ngày 06/12/2003 đều thể hiện đây là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, sử dụng nhưng chưa được biên tập, tổng hợp, thể hiện vào Phụ lục số 01, 06 và 07.

+ Có 14 thửa đất nông nghiệp được UBND huyện giao lại cho UBND xã quản lý sau khi thu hồi của hộ gia đình, cá nhân nhưng UBND xã chưa tổng hợp vào Phụ lục số 07. Qua xem xét giải trình của UBND xã tại Báo cáo số 89/UBND ngày 31/5/2021 cho thấy, thiếu sót này đã được UBND xã khắc phục, bổ sung 14 thửa đất trên vào các Phụ lục số 01, 06, 07.

4. Việc xây dựng phương án dồn điền, đổi thửa để tạo quỹ đất tập trung:

Qua thanh tra tại 04 xã cho thấy các địa phương chưa xây dựng phương án dồn điền, đổi thửa quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý, sử dụng để tạo thành quỹ đất tập trung, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Nguyên nhân chưa thực hiện là do khi thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, các xã, thị trấn để lại quỹ đất công ích có diện tích manh mún, nhỏ lẻ, nằm phân tán; trong khi đó công tác dồn điền, đổi thửa hiện nay chỉ tập trung ở những vùng thuận lợi, liên vùng để tạo ra cánh đồng lớn nên diện tích đất công ích để lại không được đưa vào vùng quy hoạch để dồn điền đổi thửa.

5. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được từ việc cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công ích:

Qua thanh tra tại 04 xã cho thấy các xã cơ bản tuân thủ theo đúng Điều 132 Luật Đất đai. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại:

- Ký kết hợp đồng cho thuê đất công ích với hộ gia đình, cá nhân chưa đúng mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng ghi không rõ ràng, không xác định được các thông tin về thửa đất như số thửa, số tờ bản đồ, diện tích, loại đất gì, chỉ ghi chung chung về diện tích và thuộc xứ đồng hay vùng

¹⁸ Gồm: thửa số 716, diện tích 922m², loại đất LUK; thửa số 717, diện tích 131m², loại đất HNK; thửa số 718, diện tích 71m², loại đất HNK; thửa số 719, diện tích 86m², loại đất HNK; thửa số 720, diện tích 42m², loại đất HNK.

thường gọi của địa phương (*Xã Bình Dương diện tích 85.342m²; xã Bình Trung: diện tích 153.871m²; xã Bình Nguyên: diện tích 51.402m²*).

- Vẫn còn tình trạng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân canh tác, sản xuất trên các thửa đất công ích nhưng chưa được UBND cấp xã ký kết hợp đồng cho thuê đất (*Xã Bình Dương có 506 thửa, diện tích 289.526,5m²; xã Bình Trung: không rõ số thửa, diện tích 29.621m²; xã Bình Nguyên: không rõ số thửa, diện tích 134.865m²*).

III. NGUYÊN NHÂN VÀ TRÁCH NHIỆM.

1. Nguyên nhân:

- Việc quản lý quỹ đất này qua các thời kỳ còn nhiều tồn tại hạn chế do lịch sử để lại, trong thời gian dài chưa được chú trọng quan tâm để có giải pháp khắc phục đúng mức; pháp luật về đất đai thường xuyên thay đổi, quy định về quản lý và cho thuê đất đối với đất nông nghiệp khác do cấp xã quản lý còn có bất cập, chưa sát thực tiễn.

- Trình tự đấu giá cho thuê quỹ đất công ích (*hiện nay UBND tỉnh chỉ đạo áp dụng theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT mà Thông tư này chỉ quy định việc cho thuê đất thuộc thẩm quyền đối với cấp huyện, cấp tỉnh*) là khá phức tạp, chưa phù hợp với cấp xã trong thực hiện, số tiền thu được từ việc cho thuê quỹ đất công ích còn ít nên việc đấu giá theo quy định của Luật Đất đai còn nhiều bất cập (*chi phí lập hồ sơ, tổ chức đấu giá... lớn hơn số tiền thu được từ việc cho thuê đất*).

2. Trách nhiệm:

- Ban Chỉ đạo của UBND huyện Bình Sơn giai đoạn 2018-2021 và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chịu trách nhiệm trong việc chậm hoàn thành Chỉ thị 09 trên địa bàn.

- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chịu trách nhiệm với vai trò là cơ quan tham mưu chính trong việc triển khai Chỉ thị 09 nhưng không tham mưu ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo để làm cơ sở thực hiện; chưa hướng dẫn cấp xã liên quan đến cho thuê đất công ích tại điểm đ khoản 1 Điều 118, khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013, các thủ tục xác lập Hợp đồng cho thuê đất theo quy định của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

- Chủ tịch UBND 04 xã được thanh tra chịu trách nhiệm trong việc chậm trễ thành lập, kiện toàn Tổ công tác cấp xã; lập hồ sơ hệ thống quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý sử dụng chưa đầy đủ; còn chưa tuân theo trình tự của Hướng dẫn 2704; xác lập số liệu, thông tin các thửa đất không chính xác, còn thiếu sót; tổ chức đấu giá, ký kết hợp đồng cho thuê đất công ích chưa đầy đủ; không tổ chức kiểm tra việc sử dụng quỹ đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, sử dụng theo thẩm quyền... được nêu cụ thể trong phần kết luận các nội dung thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

1. Kiến nghị biện pháp chỉ đạo xử lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và các kiến nghị đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

Sau khi kết thúc thanh tra toàn diện việc thực hiện Chỉ thị 09 trên địa bàn tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh sẽ tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền và kiến nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở trong thực hiện Chỉ thị 09 trên địa bàn tỉnh.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn:

2.1. Đối với công tác chỉ đạo, điều hành:

- Tập trung đôn đốc, chỉ đạo chấn chỉnh việc thực hiện của các xã, thị trấn trên địa bàn để đảm bảo hoàn thành Chỉ thị 09 theo đúng thời hạn UBND tỉnh yêu cầu (đã được gia hạn) và đảm bảo chất lượng.

- Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện của UBND các xã, thị trấn nhằm kịp thời biểu dương, khen thưởng những nơi làm tốt, xử lý nghiêm trách nhiệm những nơi làm chưa tốt để chấn chỉnh.

2.2. Đối với những vi phạm, thiếu sót phát hiện qua thanh tra:

- Chỉ đạo Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị 09 đảm bảo tiến độ đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận gia hạn; chủ động, tích cực phối hợp với UBND các xã để xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND huyện xử lý những thửa đất còn vướng mắc, chưa rõ ràng về nguồn gốc đất, còn tranh chấp...; tiếp tục rà soát và cập nhật, điều chỉnh bổ sung định kỳ theo nội dung Thông báo số 151/TB-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về thông báo kết luận của đồng chí Trần Phước Hiền - Phó Chủ tịch UBND tỉnh về công tác lập hồ sơ hệ thống quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý; thẩm định hồ sơ hệ thống quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND các xã, thị trấn quản lý, sử dụng đảm bảo tính chính xác về số liệu, đúng quy trình theo Hướng dẫn 2704.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn trên địa bàn:

+ Rút kinh nghiệm từ những sai sót, hạn chế tại 04 xã được nêu trong Kết luận này để tổ chức chấn chỉnh, khắc phục xử lý dứt điểm các tồn tại hạn chế để hình thành nên bộ hồ sơ quản lý đất nông nghiệp và đất công ích chính xác, khách quan, trung thực, đảm bảo có đủ pháp lý để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

+ Kiểm tra, xác minh lại hồ sơ địa chính của các thửa đất nông nghiệp do UBND các xã, thị trấn quản lý, sử dụng để hoàn thiện, bổ sung vào các Phụ lục số 01, 06, 07 theo đúng Hướng dẫn 2704, từ đó lập lại hồ sơ hệ thống quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND các xã, thị trấn quản lý, sử dụng.

+ Kiểm tra, rà soát lại các hợp đồng thuê đất đã ký giữa UBND các xã, thị trấn và hộ gia đình, cá nhân theo đúng Mẫu số 04 Thông tư số 30/2014/TT-

BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Khẩn trương rà soát lại các trường hợp hộ gia đình, cá nhân canh tác, sử dụng đất công ích nhưng chưa được UBND cấp xã cho thuê đất, tiếp tục triển khai đấu giá để ký hợp đồng cho thuê đất theo đúng đúng quy định. Đối với phần đất nông nghiệp khác mà UBND cấp xã quản lý, hiện nay người dân đang canh tác, sử dụng nhưng chưa cho thuê thì thống kê, làm việc với người sử dụng đất để lập hồ sơ thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2.3. Về xem xét xử lý trách nhiệm:

- Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo tổ chức rút kinh nghiệm đối với các sai sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thuộc trách nhiệm của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện được phân công lĩnh vực này (nếu có) về các nội dung còn tồn tại, hạn chế đã được nêu tại Kết luận này.

- Chỉ đạo Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã được thanh tra tiến hành kiểm điểm làm rõ trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức có liên quan về những thiếu sót, sai phạm đã nêu trong Kết luận thanh tra để rút kinh nghiệm, đảm bảo không để xảy ra sai sót tương tự.

UBND huyện Bình Sơn tổ chức niêm yết công khai Kết luận này tại đơn vị trong 15 ngày liên tục để công khai theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ; sao gửi Kết luận thanh tra để gửi đến các đơn vị hành chính cấp xã và các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện.

Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra, phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận, kiến nghị cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT UBND tỉnh (Trần Phước Hiền);
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Bình Sơn;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng NV1, NV5;
- Lưu: VT, Đoàn thanh tra.

CHÁNH THANH TRA

Trà Thanh Danh